THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1671 /QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt "Đề án tổng thể ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực du lịch giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2025"

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 4405
Ngày: 7/12/18
Chuyển: VX-P
P. VX, KSTTHC, TTCH TH (m) Hưng

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

Căn cứ Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt "Đề án tổng thể ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực du lịch giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2025" (sau đây gọi tắt là Đề án) với những nội dung chủ yếu như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Ứng dụng công nghệ thông tin là yêu cầu, giải pháp đột phá để tạo thuận lợi, thu hút khách du lịch, nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế, góp phần hiện thực hoá mục tiêu phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

2. Huy động sự tham gia rộng rãi của các chủ thể phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh phù hợp với xu hướng cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

3. Nhà nước tạo cơ chế thuận lợi, khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân cùng đóng góp, chia sẻ, khai thác hệ thống thông tin chung, cơ sở dữ liệu, phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ phát triển du lịch.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Ứng dụng công nghệ thông tin nhằm phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh, chủ động đáp ứng nhu cầu đặc thù, chuyên biệt của thị trường khách du lịch, hỗ trợ doanh nghiệp du lịch kết nối hiệu quả với các chủ thể liên quan, tạo môi trường cho cộng đồng, các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo phù hợp với xu hướng của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, đáp ứng yêu cầu về đổi mới phương thức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, góp phần thúc đẩy tăng trưởng và nâng cao năng lực cạnh tranh của du lịch Việt Nam.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2020

- Hoàn thành việc số hóa toàn bộ các dữ liệu về hướng dẫn viên du lịch, doanh nghiệp lữ hành quốc tế, cơ sở lưu trú trong cả nước do cơ quan quản lý nhà nước về du lịch ở Trung ương và địa phương quản lý.

- Hình thành hệ thống thông tin số về khu, điểm du lịch, cơ sở dịch vụ du lịch và khách du lịch.

- Phát triển các ứng dụng trên thiết bị di động cung cấp cho khách du lịch tại các địa bàn du lịch trọng điểm trong đó có các thông tin về điểm đến, sản phẩm dịch vụ du lịch, thuyết minh du lịch dịch tự động ra các ngôn ngữ phổ biến.

- Kết nối liên thông giữa các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch từ Trung ương đến địa phương và doanh nghiệp du lịch.

- Cải thiện các chỉ số năng lực cạnh tranh của ngành du lịch về nhu cầu tìm kiếm thông tin số của du lịch Việt Nam lên ít nhất 2 bậc và hiệu quả

công tác xúc tiến quảng bá và phát triển thương hiệu du lịch Việt Nam lên ít nhất 25 bậc so với đánh giá năm 2017 của Diễn đàn Kinh tế thế giới.

b) Đến năm 2025 phát triển đồng bộ hệ sinh thái du lịch thông minh gắn với Hệ tri thức Việt số hóa và các mô hình đô thị thông minh; thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý du lịch ảo và các công nghệ tiên tiến khác phục vụ du khách, cộng đồng, doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, góp phần đưa Việt Nam vào nhóm 4 quốc gia dẫn đầu về năng lực cạnh tranh du lịch của khu vực Đông Nam Á.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số hỗ trợ khách du lịch trước và sau chuyến đi

a) Nâng cấp Cổng thông tin du lịch Việt Nam, bảo đảm cung cấp thông tin đầy đủ, sinh động về các điểm đến, sản phẩm và dịch vụ du lịch; tích hợp các ứng dụng hỗ trợ du khách xây dựng chương trình, đặt và thanh toán dịch vụ du lịch trực tuyến theo nhu cầu cá nhân; tiếp nhận phản hồi và xử lý phản hồi của khách du lịch.

b) Xây dựng nội dung, chủ đề, phát động các chiến dịch quảng bá du lịch qua mạng xã hội, hướng đến các thị trường mục tiêu cụ thể của du lịch Việt Nam.

c) Tổ chức chương trình khảo sát cho những người viết trên mạng xã hội về du lịch, phóng viên Việt Nam và quốc tế để phát triển nội dung số quảng bá du lịch Việt Nam.

d) Phát triển ứng dụng xây dựng nội dung, tự động cập nhật thông tin cho khách du lịch sau chuyến đi; hợp tác với các nhà cung cấp dịch vụ thông tin lớn trong nước và nước ngoài để thực hiện truyền thông, quảng cáo qua nhiều kênh thông tin như tin nhắn, các ứng dụng phổ biến, nhạc chờ, chữ ký cuộc gọi.

2. Nâng cao hiệu quả quản lý điểm đến du lịch, phát triển điểm đến du lịch thông minh

a) Chuẩn hóa nội dung số giới thiệu về điểm đến, sản phẩm, dịch vụ du lịch tiêu biểu của địa phương; phát triển ứng dụng thuyết minh du lịch tự động qua thiết bị di động thông minh.

b) Ứng dụng công nghệ thực tế ảo, thực tế tăng cường và các công nghệ tiên tiến khác nhằm tăng giá trị và sức hấp dẫn của điểm đến, sản phẩm, dịch vụ du lịch.

c) Phát triển ứng dụng hỗ trợ khách du lịch của du lịch Việt Nam có khả năng theo sát hành trình, chủ động cung cấp thông tin phù hợp đáp ứng nhu cầu của du khách trong suốt hành trình du lịch.

d) Phát triển các ứng dụng hỗ trợ thanh toán thuận lợi trên thiết bị di động thông minh cho khách du lịch như thẻ tích điểm thanh toán đa năng, ứng dụng thanh toán trực tuyến, ứng dụng thanh toán bằng mã QR.

đ) Phát triển các ứng dụng báo cáo, thống kê tự động liên thông từ các doanh nghiệp, cơ sở dịch vụ du lịch đến các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, tích hợp kết nối với các ngành, lĩnh vực liên quan, trước mắt là xuất nhập cảnh, hàng không, ngoại giao, thương mại, ngân hàng.

e) Nâng cao chất lượng dữ liệu thông tin và dịch vụ trên các chuyến bay, cửa khẩu, cảng hàng không, cảng biển quốc tế và trong nước.

g) Khuyến khích các địa phương, doanh nghiệp viễn thông xây dựng hệ thống mạng internet không dây công cộng phục vụ du khách và các ứng dụng công nghệ thông minh nhằm quảng bá điểm đến, sản phẩm, dịch vụ du lịch.

h) Xây dựng, phát triển các ứng dụng giám sát, cảnh báo an toàn, hỗ trợ khách du lịch trong những trường hợp cần sự trợ giúp, trường hợp khẩn cấp.

3. Phát triển hệ thống thông tin ngành du lịch và các ứng dụng gắn với Đề án Hệ tri thức Việt số hóa

a) Số hóa các điểm đến và sản phẩm du lịch của Việt Nam; xây dựng bản đồ dữ liệu du lịch với các thông tin được chuẩn hóa; phát triển ứng dụng thuyết minh du lịch trên thiết bị di động thông minh thông qua công nghệ chuyển đổi giọng nói giữa tiếng Việt và các ngôn ngữ thông dụng khác.

b) Xây dựng cơ chế vận động, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, đóng góp dữ liệu vào hệ thống dữ liệu chung và cùng khai thác.

c) Tổ chức phát động các phong trào, cuộc thi ảnh, đoạn phim, bài viết và các hình thức phù hợp khác để cộng đồng, xã hội tích cực tham gia đóng góp dữ liệu du lịch.

4. Hỗ trợ các doanh nghiệp, cộng đồng khởi nghiệp sáng tạo ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực du lịch

a) Tổ chức các cuộc thi và bổ sung giải thưởng doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo về du lịch thông minh vào danh mục Giải thưởng du lịch Việt Nam hàng năm.

b) Hỗ trợ, kết nối các dự án khởi nghiệp sáng tạo về du lịch thông minh với các nhà đầu tư trong nước và quốc tế.

c) Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, cộng đồng, cá nhân số hóa, phát triển ứng dụng, kết nối dịch vụ du lịch; phát triển và cung cấp dịch vụ du lịch trên sàn giao dịch du lịch điện tử của Việt Nam.

d) Tạo diễn đàn trao đổi, hợp tác giữa các doanh nghiệp, cộng đồng du lịch với doanh nghiệp công nghệ, cơ quan quản lý nhà nước về du lịch nhằm tăng cường chia sẻ thông tin, đề xuất ý tưởng hợp tác, giải quyết các vấn đề trong quá trình ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực du lịch và phát triển du lịch thông minh.

5. Tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành du lịch

a) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển du lịch thông minh cho cán bộ quản lý nhà nước về du lịch, các doanh nghiệp du lịch và cộng đồng làm du lịch.

b) Tổ chức tìm hiểu, phổ biến, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm về các điển hình tiêu biểu trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành du lịch Việt Nam và thế giới, tập trung vào các đối tượng quản lý nhà nước, doanh nghiệp, đơn vị quản lý điểm du lịch, khu du lịch, cộng đồng và các cá nhân thông qua các hình thức như hội thảo, khảo sát thực tế, cuộc thi.

c) Lồng ghép các nội dung ứng dụng công nghệ thông tin tiếp cận xu hướng của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch.

IV. KINH PHÍ VÀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

1. Nguồn kinh phí thực hiện Đề án

a) Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp, lồng ghép trong các chương trình, đề án được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Nguồn thu của các cơ quan, tổ chức theo quy định; nguồn tài trợ, viện trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

2. Cơ chế tài chính

a) Kinh phí thực hiện Đề án từ ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển được cân đối hàng năm cho các bộ, ngành, địa phương; kinh phí tự cân đối và huy động hợp pháp khác của các đơn vị thuộc đối tượng tham gia Đề án; kinh phí tài trợ từ các nước và tổ chức quốc tế

b) Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

c) Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ của Đề án theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, hợp tác công - tư, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tiến độ thực hiện

a) Giai đoạn 2018 - 2020

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu số ngành du lịch Việt Nam, bao gồm thông tin về hướng dẫn viên du lịch, doanh nghiệp lữ hành quốc tế, cơ sở lưu trú du lịch trong cả nước; hình thành hệ thống thông tin số tích hợp về khách du lịch, khu, điểm du lịch, cơ sở dịch vụ du lịch.

- Xây dựng các ứng dụng kết nối liên thông hệ thống thông tin phục vụ điều hành, quản lý nhà nước về du lịch đến các địa phương, doanh nghiệp.

- Phát triển các ứng dụng phục vụ khách du lịch trên thiết bị di động dựa trên các công nghệ tiên tiến như chuyển đổi giọng nói giữa tiếng Việt với các ngôn ngữ thông dụng khác và bản đồ số của Việt Nam.

- Tổ chức các chương trình, sự kiện hỗ trợ doanh nghiệp du lịch khởi nghiệp dựa trên nền tảng công nghệ số, phát triển du lịch thông minh.

b) Giai đoạn 2021 - 2025

- Phát triển đồng bộ hệ sinh thái du lịch thông minh trên cơ sở hệ thống cơ sở dữ liệu số của du lịch Việt Nam, gắn với các mô hình đô thị thông minh và Hệ tri thức Việt số hóa.

- Đẩy mạnh các ứng dụng công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo, trợ lý du lịch ảo và các công nghệ tiên tiến khác.

2. Phân công nhiệm vụ

a) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Đề án; chủ động lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án với các chương trình, đề án khác liên quan.

- Cụ thể hóa các nội dung của Đề án thành các chương trình, kế hoạch hàng năm trong công tác quản lý của ngành du lịch phù hợp với khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam trong từng giai đoạn phát triển.

- Chủ trì xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản pháp luật quy định các nội dung liên quan đến việc thực hiện Đề án.

- Chủ trì xây dựng, phối hợp với các hiệp hội, doanh nghiệp, đối tác quốc tế triển khai các nội dung của Đề án theo hình thức hợp tác công - tư.

- Phối hợp các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức liên quan tạo môi trường thuận lợi, xây dựng chính sách kinh doanh bình đẳng giữa các doanh nghiệp trong môi trường số.

- Hướng dẫn, khuyến khích các tổ chức xã hội nghề nghiệp về du lịch, cộng đồng doanh nghiệp tham gia thực hiện các nội dung của Đề án phù hợp với chức năng nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và định kỳ hằng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc triển khai thực hiện; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung (nếu cần thiết) và tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án.

b) Bộ Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành, địa phương liên quan bố trí kinh phí thường xuyên để thực hiện Đề án; giao phân bổ dự toán chi ngân sách; cấp phát kinh phí thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật.

- Kết nối, trao đổi dữ liệu về hoàn thuế giá trị gia tăng liên quan đến khách du lịch với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Chủ trì đề xuất các chính sách về thuế và các quy định khác về tài chính để hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực du lịch trên cơ sở nghiên cứu, đánh giá, đề xuất của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành, địa phương liên quan bố trí vốn đầu tư phát triển theo cơ chế hỗ trợ để thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch lồng ghép các nội dung của Đề án này vào các nội dung của Đề án Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

- Đề xuất, ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực du lịch trên cơ sở nghiên cứu, đánh giá, đề xuất của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

d) Bộ Giao thông vận tải

- Đề xuất, ban hành các cơ chế, chính sách, hỗ trợ các loại hình vận chuyển khách du lịch ứng dụng công nghệ thông tin theo xu hướng cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

- Kết nối, trao đổi dữ liệu liên quan đến vận chuyển khách du lịch bằng các phương tiện hàng không, đường bộ, đường thủy, đường sắt với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

đ) Bộ Công Thương

- Đề xuất, ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ và quản lý các sàn giao dịch điện tử, website và mạng xã hội bán các sản phẩm, dịch vụ du lịch

- Kết nối, trao đổi dữ liệu tổng hợp liên quan đến giao dịch thương mại liên quan đến khách du lịch với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

e) Bộ Công an có trách nhiệm cung cấp thông tin, cảnh báo về an ninh, an toàn và hỗ trợ khách du lịch tại các điểm đến du lịch.

g) Bộ Ngoại giao có trách nhiệm kết nối, trao đổi dữ liệu tổng hợp liên quan đến các chính sách, tình hình, hoạt động, thông tin đối ngoại; điểm đến du lịch các nước; người Việt Nam ở nước ngoài và các thông tin khác liên quan đến hoạt động du lịch với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

h) Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch lồng ghép các nội dung của Đề án vào các chương trình phát triển khoa học và công nghệ phù hợp với xu hướng cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, gắn quá trình triển khai với Đề án Hệ tri thức Việt số hóa.

i) Bộ Thông tin và Truyền thông hỗ trợ thẩm định các hạng mục của Đề án theo quy định; phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc tuyên truyền, phổ biến các nội dung có liên quan của Đề án.

k) Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm lồng ghép các nội dung liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin tiếp cận xu hướng của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trong các chương trình đào tạo về du lịch.

l) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch lồng ghép các nội dung liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin tiếp cận xu hướng của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trong các chương trình đào tạo nghề du lịch.

- Khuyến khích phát triển các ứng dụng học nghề du lịch trực tuyến hỗ trợ nhu cầu học tại chỗ của lao động ngành du lịch.

m) Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách để thúc đẩy phát triển các dịch vụ, phương tiện thanh toán điện tử hiện đại tạo thuận lợi cho hoạt động thanh toán của khách du lịch.

n) Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam

- Xây dựng các chương trình truyền thông phổ biến các điển hình về ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành du lịch Việt Nam và thế giới.

- Tổ chức các cuộc thi, xây dựng các chương trình văn hóa, giải trí, trò chơi tương tác trên truyền hình.

- Tham gia các chương trình khảo sát, viết bài, sản xuất phim ngắn về du lịch; xây dựng, cung cấp các thông tin số về sản phẩm liên quan đến du lịch, đóng góp vào cơ sở dữ liệu chung.

- Tổ chức trao đổi các đoàn du lịch với cơ quan truyền thông các nước, tổ chức gặp gỡ, trao đổi trên các kênh truyền thông của Việt Nam và các nước, cung cấp thông tin số phục vụ marketing du lịch tại các thị trường trọng điểm.

o) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ căn cứ nội dung Đề án để cụ thể hóa trong các chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trung hạn và hàng năm của cơ quan, đơn vị; tổ chức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ liên quan theo đúng mục tiêu Đề án, gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

p) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

- Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn triển khai Đề án cho các sở, ban, ngành địa phương, doanh nghiệp có liên quan.

- Số hóa, kết nối, tích hợp các dữ liệu về du lịch địa phương vào hệ thống thông tin, dữ liệu quản lý chung theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Xây dựng, triển khai kế hoạch hàng năm và theo giai đoạn do cơ quan quản lý nhà nước về du lịch ở địa phương đề xuất.

q) Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội Du lịch Việt Nam và các tổ chức xã hội nghề nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch và liên quan đến du lịch phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ, ngành, cơ quan, địa phương liên quan chủ động đề xuất và huy động các nguồn lực triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực du lịch.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Tổng cục Du lịch (Bộ VHTTDL);
- Phòng TM và CN Việt Nam;
- Hiệp hội Du lịch Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: Văn thư, KGVX(3b). 194

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Vũ Đức Đam